

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT RÚT RA TỪ ĐỐI MƠI NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ CỦA “DÂN” TRONG CƠ CHẾ “ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ”

PHẠM NGỌC QUANG (*)

Trong điều kiện cụ thể ở nước ta hiện nay, khi đề cập tới quan điểm cơ bản về “Dân”, căn cứ lý luận quan trọng nhất, trực tiếp nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Đối với Hồ Chí Minh, “Dân” là quý nhất, quan trọng nhất, là “tối thượng”. “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(1). Dân là gốc của nước, của cách mạng. “Nước lấy dân làm gốc”, “gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (2).

Là "gốc của nước", nên dân cũng là người quyết định thành bại của công việc. “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không nên”(3).

Dân là chủ thể duy nhất của mọi quyền lực. Dân là chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Lợi ích của dân là tối thượng. “Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”(4).

Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nhưng nhân dân cần Đảng dẫn đường.

Xuất phát từ quan niệm xem “Dân” là người có vai trò quyết định trên tất cả mọi vấn đề có liên quan tới sự tồn tại, phát triển của xã hội nói chung, của các bộ phận cấu thành cơ thể xã hội đó nói riêng, Hồ Chí Minh đòi hỏi:

- Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân, giải thích cho dân hiểu(5).

- Phải tin vào dân. Đưa mọi vấn đề cho dân thảo luận và tìm cách giải quyết. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa(6).

- Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân, theo trình độ giác ngộ của dân, theo sự tình nguyện của dân mà tổ chức họ.

- Tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng(7). Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng. Mọi

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1996, tr.276.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.409, 410.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.293.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.335.

(5) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.297.

(6) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.297.

(7) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.298.

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải từ Dân mà ra, phải là kết quả phản ánh khái quát những nhu cầu, lợi ích căn bản của Dân. Nhấn mạnh điều đó, Hồ Chí Minh cho rằng, trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”; từ nay, việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”(8).

Quán triệt tinh thần trên đây, cần nhìn nhận lại cách khái quát để nêu lên cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Lâu nay, chúng ta xác định đây là *cơ chế vận hành của hệ thống chính trị nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân*. Trong tổng thể, nhận thức như vậy là đúng, nhưng khái quát này có hai điểm cần bàn thêm.

Một là, theo quan điểm chính thống của Đảng ta, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm ba bộ phận cấu thành là Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội của nhân dân (gồm Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam). Trong khái quát vừa nêu về cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân đã vắng bóng nhân vật trung tâm nhất là **Dân**. Nếu cho rằng bộ phận thứ ba (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội của nhân dân) chính là Dân thì lại càng thành vấn đề. Đó chỉ là các thiết chế tổ chức đại diện cho Dân. Quyền lực của dân được thực hiện không chỉ bởi các thiết chế đại diện và cá nhân tiêu biểu, mà cả bởi trực tiếp của từng người dân. Dân chủ càng phát triển, năng lực thực hiện dân chủ của từng người dân ngày

càng cao, thì hình thức thứ hai càng sâu sắc và mở rộng, tiến tới trở thành hình thức phổ biến nhất. Sự tham gia của nhân dân vào các công việc nhà nước và xã hội càng rộng rãi, càng sâu sắc và hiệu quả bao nhiêu, càng chứng tỏ dân chủ phát triển chín muồi bấy nhiêu. Đến lúc tự người dân có thể làm được tất cả, hình thành *xã hội tự quản hiện đại*, thì mọi thiết chế chính trị – nhà nước đều trở thành thừa. Một nhà nước phi chính trị với tư cách hình thức tổ chức tự quản của nhân dân sẽ ra đời. Nhà nước này được tạo thành từ “gia đình và xã hội công dân”. Khi đề cập tới loại nhà nước này, C.Mác viết: “Gia đình và xã hội công dân là những bộ phận cấu thành nhà nước.... Gia đình và xã hội công dân *tự chúng* cấu thành nhà nước”(9).

Hai là, “cơ chế” là khái niệm nói lên sự tương tác qua lại, sự liên kết các bộ phận cấu thành theo một lôgic nhất định, nhờ vậy, chức năng của cơ chế đó được thực hiện. Trong khái quát nêu trên, chỉ có sự liệt kê rời rạc các bộ phận cấu thành cùng vai trò của nó (Đảng có vai trò lãnh đạo, Nhà nước có vai trò quản lý, Nhân dân có vai trò là người làm chủ); chưa cho biết các bộ phận đó liên kết, tác động qua lại với nhau ra sao để thực hiện được chức năng là cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Để khắc phục hai hạn chế nêu trên, chúng tôi xin kiến nghị thay khái quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” bằng khái quát như sau:

(8) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.297, 298, 699.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.314.

“Nhân dân làm chủ bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Khái quát này nêu lên được ba điểm mấu chốt: a/ Chức năng cơ bản của toàn bộ cơ chế là bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; b/ quyền làm chủ của nhân dân trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước; c/ để bảo đảm định hướng chính trị – xã hội trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, cần có sự lãnh đạo của Đảng.

Ngoài ra, từ trước đến nay, trong mọi văn bản của Đảng và Nhà nước ta, khi viết tới Đảng, Nhà nước với tư cách Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì các chữ “Đảng”, “Nhà nước” đều được viết hoa. Nhưng khi viết “nhân dân”, “dân”, thì dù đó là khái niệm dùng để chỉ nhân dân của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cũng không viết hoa. Điều đó nói lên rằng, chúng ta đã đánh giá không đúng vị trí của Nhân dân, của Dân trong tương quan với Đảng và Nhà nước. Đúng ra, theo Hồ Chí Minh, “Dân”, “Nhân dân” là tối thượng, là “gốc nước”. Một thời gian rất dài trên đất nước này không có Đảng, không có Nhà nước với nội dung xác định nêu trên, nhưng không thể không có Dân, không thể không có Nhân dân. Rồi đây, sẽ đến lúc không còn Đảng, không còn Nhà nước, nhưng Nhân dân vẫn tồn tại... Cách viết như lâu nay gây ra sự mặc cảm, sự khó chịu; vô tình hay cố ý, nó thể hiện thái độ coi thường Dân, coi thường Nhân dân.

Để khắc phục sự mặc cảm đó, đề nghị từ nay, trong mọi văn bản của Đảng, Nhà nước, khi cần viết về dân như một dân tộc

đặc thù - dân tộc Việt Nam đi theo Đảng làm cách mạng, nó cũng phải được viết hoa như khi viết về Đảng ta, về Nhà nước ta.

Trên tinh thần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của Dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần bổ sung, phát triển khái quát lâu nay về vấn đề này.

Cho đến nay, trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước, khi viết về vai trò của Dân, vẫn chỉ dừng lại ở 4 nội dung: Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra. Qua nhiều hội thảo trong hàng chục năm qua, xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn, nhiều nhà khoa học đã đề cập thêm: Dân là người *khởi xướng* mọi thay đổi, là người – suy cho cùng - *quyết định* mọi chủ trương, chính sách, là người *được thụ hưởng* mọi thành quả của sự thay đổi đó. Song, cho đến nay, đề xuất đó vẫn chưa được chấp nhận.

Chúng tôi cho rằng, đã đến lúc cần khẳng định quyền của Dân như sau: ***Dân biết; Dân bàn; Dân quyết định; Dân làm; Dân kiểm tra; Dân thụ hưởng.***

Xuất phát từ nhận thức đúng hơn về vai trò của Dân trong tương quan với Đảng, Nhà nước, cần đổi mới nhận thức về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước cho phù hợp.

Thứ nhất, về xây dựng Đảng.

- Từ thành quả đổi mới nhận thức về Đảng đạt được ở Đại hội X, cần thống nhất quan niệm rằng Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của Nhân dân lao động, của Dân tộc Việt Nam. “Đảng ta” từ lâu đã trở thành lời cửa miệng của mọi người dân. Không dễ gì có được điều đó. Cần nâng niu, phát huy cái đó. Từ chỗ là Đảng của một giai

cấp tiến tới Đảng của toàn dân tộc đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Đảng. Khi đó, Đảng mạnh nhất.

Vì là Đảng của cả giai cấp công nhân lẫn của cả Dân tộc, nên xây dựng Đảng về chính trị (trong đó có Cương lĩnh, đường lối của Đảng...), tư tưởng và tổ chức là trách nhiệm của Nhân dân, của cả Dân tộc.

Thể hiện tinh thần đó, để phát huy vai trò của Dân trong việc xây dựng Đảng, trong Văn kiện Đại hội X của Đảng viết: "Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc **hoạch định** đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc **tổ chức thực hiện**, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ" (Chúng tôi nhấn mạnh)(10).

Từ đoạn trích đó, có thể rút ra hai điểm sau đây:

+ Chủ thể thực hiện sự giám sát và phản biện được đề cập trong các Quy chế này là "**Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân**". Điều đó một lần nữa khẳng định điều chúng tôi đã nêu trên: "Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội" không đồng nhất với Dân, chưa phải là Dân.

+ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện giám sát và phản biện cả trong quá trình **hoạch định** đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và cả trong quá trình **tổ chức thực hiện** các quyết định đó.

Chúng ta đang soạn thảo 3 quy chế để thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội X nêu lên trên đây. Nhưng trong cả 3 Quy chế đều

xác định: Giám sát chỉ thực hiện **sau khi** các quyết định của Đảng, Nhà nước đã được ban hành - có nghĩa chỉ giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định đó. Còn phản biện thì lại giới hạn chỉ **trong quá trình hoạch định** (phản biện khi còn là các dự thảo) các quyết sách chính trị, không phản biện quá trình tổ chức thực hiện. Giới hạn như vậy là chưa phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đại hội X. Hơn nữa, theo chúng tôi, phản biện xã hội chỉ có ý nghĩa thực sự, khi Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá, tư vấn suốt quá trình hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước... Giai đoạn điều chỉnh, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật qua tổ chức thực tiễn như là phương thức kiểm tra tính đúng đắn của các quyết sách đó là rất quan trọng. Như vậy, *việc giám sát cần được thực hiện trong suốt quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, không nên chỉ dừng lại ở chỗ trước khi văn bản được ban hành.*

Cũng cần có quan điểm tương tự khi nói về phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân phải phản biện không chỉ quá trình hoạch định các quyết sách chính trị, mà cả quá trình tổ chức thực hiện, xem phương thức tổ chức thực hiện đó có hợp lý không, có dân chủ không, có phát huy được tính chủ động, sáng tạo của nhân dân không...?

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.135.

Từ đó, chúng tôi kiến nghị cần khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội trong toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn việc thực hiện các quyết sách chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước có liên quan mật thiết đến cuộc sống của Nhân dân và sự phát triển đất nước”.

- Xây dựng Đảng không có mục tiêu tự thân, mà nhằm làm cho Đảng hoàn thành tốt hơn chức trách được Nhân dân giao phó, thực hiện tốt hơn quyền lực do Nhân dân uỷ quyền.

Lâu nay, chúng ta mới chỉ nói tới Nhân dân uỷ quyền cho Nhà nước thực hiện một số quyền của mình mà từng người dân chưa trực tiếp thực hiện được. Xuất phát từ nhận thức mới về vai trò của Dân đối với Đảng, đã đến lúc phải khẳng định rằng, tự nó, Đảng không có quyền, mọi quyền lực mà Đảng có được là do Nhân dân uỷ quyền cho Đảng. Đó là *quyền lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo Nhân dân tiến hành những cải biến căn bản trong đời sống xã hội nhằm bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân*. Đảng thực hiện quyền lãnh đạo do Dân uỷ quyền cho Đảng bằng việc Đảng thay mặt Dân đưa ra Cương lĩnh, đường lối... cho sự phát triển đất nước; lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá các vấn đề đó thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch... và lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo Nhân dân thực hiện các quyết định đó của Nhà nước. Để cho sự uỷ quyền đó không dẫn tới Dân mất quyền, Dân phải có quyền kiểm tra, giám sát việc Đảng thực hiện quyền của Dân.

Việc triển khai xây dựng và thực hiện quy chế nói trên chính là phương thức để Dân kiểm tra hoạt động của Đảng, bảo đảm Đảng không thoán quyền của Dân.

Từ một số điểm vừa nêu, chúng tôi cho rằng, cần khẳng định: ***“Mọi hoạt động của Đảng phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân”.***

- Xét từ giác độ quyền lực của Dân đối với Đảng, cũng cần chính xác hoá quan niệm về *thước đo đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng, trình độ trưởng thành của Đảng*.

Hiệu quả công tác xây dựng Đảng phải được đo bằng việc, nhờ công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt, mà Đảng thực sự là một cơ chế mở, một tổ chức mở đối với mọi người dân cả theo nghĩa họ có thuận lợi hơn, dễ dàng hơn khi muốn gia nhập vào đội ngũ của Đảng; họ có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận với Đảng, trong việc nắm vững tình hình tổ chức và hoạt động của Đảng, trong việc kiểm tra, giám sát *Đảng của mình*. Nói cách khác, thước đo đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng là ở bước tiến trong việc dân chủ hoá không chỉ sinh hoạt nội bộ Đảng, mà còn là - và trước hết là - *dân chủ hoá quan hệ giữa Đảng với Dân*. Đạt tới đỉnh cao của dân chủ hoá trên cả hai quan hệ đó, Đảng sẽ thực sự là biểu tượng về dân chủ – một điều kiện, tiền đề không thể thiếu để dân chủ hoá toàn bộ đời sống xã hội. Đó cũng là con đường hiệu quả nhất để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Dân, là cách thức tốt nhất để khắc phục tình trạng quan liêu hoá của Đảng.

Từ đó, chúng tôi kiến nghị: Khi đề cập tới công tác xây dựng Đảng, cần khẳng định sự cần thiết phải ***đẩy mạnh dân***

chủ hoá sinh hoạt nội bộ Đảng kết hợp với dân chủ hoá mối quan hệ giữa Đảng và Dân.

- Thước đo đánh giá tính đúng sai của đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đối với Nhân dân không phải ở chỗ Đảng có năng lực làm thay Nhà nước, làm thay Nhân dân, mà ở chỗ, nhờ đổi mới đó, Nhà nước mạnh lên, làm tốt hơn chức năng vốn có của mình là *thiết chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt hơn sự uỷ quyền của Nhân dân trong việc quản lý đất nước theo pháp luật*; nhờ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, *quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy ngày một đầy đủ hơn, sâu sắc và phổ quát hơn, hiệu quả hơn.*

Từ đó, chúng tôi cho rằng, cần khẳng định luận điểm sau đây: ***“Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để phát huy hơn nữa vai trò của Nhà nước, thực hiện đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân”.***

Thứ hai, về xây dựng Nhà nước.

- Ở nước ta hiện nay, Nhà nước là thiết chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Nhân dân làm chủ bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước là cơ chế có hiệu quả nhất. Xét về thực chất, Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tự nó, mọi cơ quan nhà nước không có quyền. Mọi quyền lực nhà nước có được đều do Nhân dân uỷ quyền cho nó. Để không diễn ra tình trạng Nhân dân uỷ quyền cho Nhà nước rồi mình mất quyền (đó là sự tha hoá của quyền lực nhà nước – cội nguồn sâu xa nhất của tình trạng quan liêu, tham nhũng), mọi

hoạt động của Nhà nước đều phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân. Nhà nước đó phải hoạt động theo nguyên tắc: ***“Việc gì có lợi cho Dân phải hết sức làm; việc gì có hại cho Dân phải hết sức tránh”*** (Hồ Chí Minh).

Quán triệt tinh thần nêu trên, khi đề cập phương hướng đổi mới Nhà nước, chúng tôi cho rằng, cần khẳng định một trong những phương hướng cơ bản là: ***“Đẩy mạnh dân chủ hoá Nhà nước và dân chủ hoá mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân”.***

- Khi xác định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng cần quán triệt tinh thần Nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực nhà nước. Theo chúng tôi:

Một là, hoạt động cơ bản của Nhà nước là quản lý các quá trình phát triển xã hội. Công cụ thực hiện sự quản lý đó là Hiến pháp, pháp luật. Do vậy, cần dứt khoát khẳng định nguyên tắc: “Nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật”.

Hai là, trong chế độ ta, nói theo cách nói của C.Mác, “pháp luật là ý chí của nhân dân được đưa lên thành luật”. Do vậy, khi nói Nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật cũng có nghĩa là bảo đảm vai trò chi phối của quyền lực Nhân dân trên lĩnh vực này. Đó mới là dân chủ.

Tự giới hạn ở việc xem xét vai trò của Dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, chúng tôi không có điều kiện trình bày các nội dung khác có liên quan. Một số đề xuất trên đây rất mong được trao đổi để làm rõ hơn. □